

Hà Nội, ngày 6 tháng 7 năm 2016

THÔNG BÁO

Về việc điều ước quốc tế có hiệu lực

Thực hiện quy định tại Điều 56 của Luật Điều ước quốc tế năm 2016, Bộ Ngoại giao trân trọng thông báo:

Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Nhà nước I-xra-en về việc thân nhân thành viên cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự làm việc có thu nhập, ký tại Hà Nội ngày 25 tháng 8 năm 2015, sẽ có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 07 năm 2016.

Bộ Ngoại giao trân trọng gửi bản sao Hiệp định theo quy định tại Điều 59 của Luật nêu trên./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Đối ngoại Quốc hội (để báo cáo);
- Văn phòng Chủ tịch nước (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Phòng Công báo, Văn phòng Chính phủ
- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Đại sứ quán Việt Nam tại I-xra-en;
- Bộ Ngoại giao: TACP, LS;
- Lưu: LPQT.

**TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG
VỤ LUẬT PHÁP VÀ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ
PHÓ VỤ TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Ngự

HIỆP ĐỊNH
GIỮA
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
CHÍNH PHỦ NHÀ NƯỚC I-XRA-EN
VỀ VIỆC
THÂN NHÂN THÀNH VIÊN CƠ QUAN ĐẠI DIỆN NGOẠI GIAO, CƠ
QUAN LÃNH SỰ LÀM VIỆC CÓ THU NHẬP

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Nhà nước I-xra-en, sau đây gọi là “các Bên ký kết”;

Với mong muốn nâng cao điều kiện sống cho thành viên cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự bằng cách cho phép thân nhân những người này thực hiện các hoạt động có thu nhập;

Đã thỏa thuận như sau:

ĐIỀU 1

Định nghĩa

Vì mục đích của Hiệp định này:

1. “Thành viên cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự”, được hiểu là người lao động của Nước cử không phải là công dân của Nước tiếp nhận hoặc không thường trú tại Nước tiếp nhận và được bổ nhiệm công tác tại cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự ở Nước tiếp nhận.
2. Thân nhân bao gồm:
 - a) Vợ hoặc chồng;
 - b) Con chưa lập gia đình dưới 21 tuổi và đủ tuổi lao động theo quy định của Nước tiếp nhận, sống cùng một hộ với thành viên cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự; hoặc
 - c) Con chưa lập gia đình dưới 25 tuổi và đủ tuổi lao động theo quy định của Nước tiếp nhận, sống cùng một hộ với thành viên cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự đang theo học tại một trường đại học hoặc một cơ sở đào tạo sau đại học được các Bên ký kết công nhận; hoặc

d) Con chưa lập gia đình, bị khuyết tật về thể chất hoặc trí tuệ nhưng có khả năng làm việc, sống cùng một hộ với thành viên cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự phù hợp với quy định pháp luật về lao động của Nước tiếp nhận.

ĐIỀU 2

Cho phép tham gia hoạt động có thu nhập

1. Thân nhân của thành viên cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự (sau đây gọi chung là “cơ quan đại diện”) của Nước cử sống cùng một hộ với thành viên cơ quan đại diện, sẽ được phép làm việc có thu nhập tại Nước tiếp nhận phù hợp với quy định pháp luật có liên quan của Nước đó và các quy định của Hiệp định này.

2. Nước tiếp nhận có quyền từ chối cho phép làm việc đối với một số công việc như:

- a. Làm việc trong cơ quan nhà nước, bao gồm các công ty cổ phần nhà nước, quỹ, doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có một phần vốn nhà nước.
- b. Các công việc liên quan đến an ninh quốc gia.

ĐIỀU 3

Thủ tục cho phép

1. Cơ quan đại diện Nước cử phải có văn bản gửi Cục Lễ tân Bộ Ngoại giao Nước tiếp nhận đề nghị cho phép thân nhân thành viên cơ quan đại diện được làm việc có thu nhập. Trong văn bản đề nghị phải có những thông tin chứng minh người được đề nghị là thân nhân thành viên cơ quan đại diện và miêu tả loại công việc mà người đó dự định thực hiện.

2. Bộ Ngoại giao Nước tiếp nhận sau khi kiểm tra người được đề nghị đúng là thân nhân theo quy định tại Hiệp định này và căn cứ các quy định nội luật có liên quan, sẽ thông báo chính thức cho cơ quan đại diện của Nước cử trong thời hạn tối đa sáu mươi (60) ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị về việc thân nhân đó có được phép làm việc có thu nhập hay không.

3. Thân nhân thành viên cơ quan đại diện được chấp nhận cho làm việc có thu nhập theo quy định tại khoản 2 Điều này phải làm thủ tục xin giấy phép lao động theo quy định pháp luật của Nước tiếp nhận.

ĐIỀU 4

Chấm dứt việc cho phép

Việc cho phép thân nhân thành viên cơ quan đại diện được làm việc có thu nhập tại Nước tiếp nhận sẽ chấm dứt trong các trường hợp sau:

1. Đương sự không còn quy chế thân nhân theo định nghĩa của Hiệp định này;
2. Nhiệm kỳ của thành viên cơ quan đại diện mà người được làm việc có thu nhập là thân nhân đã kết thúc;
3. Người được làm việc có thu nhập không được phép tiếp tục cư trú tại Nước tiếp nhận;
4. Thành viên cơ quan đại diện mà người được làm việc có thu nhập là thân nhân chết, phù hợp với quy định nội luật của mỗi Bên.

ĐIỀU 5

Quyền ưu đãi, miễn trừ tài phán về dân sự và hành chính

Phù hợp với các quy định có liên quan trong Công ước Viên ngày 18 tháng 4 năm 1961 về quan hệ ngoại giao hoặc theo quy định của tập quán quốc tế thể hiện trong Công ước Viên ngày 24 tháng 4 năm 1963 về quan hệ lãnh sự, Nước cử từ bỏ các quyền ưu đãi, miễn trừ tài phán về dân sự và hành chính đối với mọi hoạt động liên quan trực tiếp đến công việc có thu nhập mà thân nhân thành viên cơ quan đại diện được phép thực hiện tại Nước tiếp nhận. Việc từ bỏ các quyền ưu đãi, miễn trừ về dân sự và hành chính không bao gồm việc từ bỏ miễn trừ thi hành án đối với người được hưởng ưu đãi miễn trừ, mà phải có sự từ bỏ riêng về vấn đề này.

ĐIỀU 6

Quyền ưu đãi, miễn trừ tài phán về hình sự

Trong trường hợp thân nhân thành viên cơ quan đại diện được hưởng quyền miễn trừ tài phán về hình sự tại Nước tiếp nhận theo quy định tại Công ước Viên năm 1961 về quan hệ ngoại giao hoặc theo tập quán quốc tế thể hiện trong Công ước Viên năm 1963 về quan hệ lãnh sự:

1. Các quy định về ưu đãi miễn trừ tài phán về hình sự của Nước tiếp nhận vẫn được áp dụng đối với các công việc liên quan đến hoạt động có thu nhập.

2. Tuy nhiên, trong trường hợp phạm tội nghiêm trọng trong khi thực hiện hoạt động có thu nhập, theo đề nghị bằng văn bản của Nước tiếp nhận, Nước cử phải xem xét nghiêm túc việc từ bỏ quyền ưu đãi miễn trừ về tài phán hình sự tại Nước tiếp nhận. Trong trường hợp nước cử từ chối từ bỏ quyền ưu đãi miễn trừ, các Bên sẽ giải quyết theo quy định tại Điều 8.

3. Việc từ bỏ quyền miễn trừ tài phán về hình sự không đồng nghĩa với việc từ bỏ quyền miễn trừ thi hành án mà cần phải có một sự từ bỏ riêng về vấn đề này.

ĐIỀU 7

Chế độ thuế và bảo hiểm xã hội

Theo quy định tại Công ước Viên năm 1961 về quan hệ ngoại giao hoặc theo các quy định tập quán quốc tế thể hiện trong Công ước Viên năm 1963 về quan hệ lãnh sự, thân nhân thành viên cơ quan đại diện được phép làm việc có thu nhập tại Nước tiếp nhận theo Hiệp định này phải thực hiện chế độ thuế và bảo hiểm xã hội theo quy định của Nước tiếp nhận đối với các hoạt động có thu nhập của mình.

ĐIỀU 8

Giải quyết tranh chấp

Mọi tranh chấp giữa các Bên ký kết liên quan đến việc thực hiện và giải thích Hiệp định này sẽ được giải quyết qua đường ngoại giao.

ĐIỀU 9

Hiệu lực và việc chấm dứt hiệu lực của Hiệp định

1. Hiệp định có hiệu lực sau ba mươi (30) ngày kể từ ngày các Bên ký kết nhận được thông báo cuối cùng qua kênh ngoại giao về việc đã hoàn tất các thủ tục cần thiết theo quy định của mỗi nước để Hiệp định có hiệu lực.

2. Việc sửa đổi Hiệp định được các Bên thoả thuận thông qua trao đổi Công hàm giữa các Bên ký kết. Việc sửa đổi sẽ có hiệu lực theo thủ tục quy định tại Khoản 1 Điều này

3. Hiệp định này có giá trị vô thời hạn. Mỗi Bên ký kết có thể vào bất cứ thời điểm nào thông báo bằng văn bản cho Bên ký kết kia qua đường ngoại giao quyết định chấm dứt Hiệp định này. Hiệp định sẽ chấm dứt hiệu lực sáu (06) tháng kể từ khi Bên ký kết kia nhận được thông báo.

Làm tại Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2015 thành hai bản gốc, mỗi bản bằng tiếng Việt, tiếng Do Thái và tiếng Anh. Các văn bản có giá trị ngang nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau, văn bản tiếng Anh sẽ được dùng để đối chiếu.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ NƯỚC
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



VŨ HỒNG NAM

THỦ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO

THAY MẶT CHÍNH PHỦ
NHA NƯỚC I-XRA-EN



TZIPI HOTOVELY

THỦ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO

**AGREEMENT
BETWEEN
THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
AND
THE GOVERNMENT OF THE STATE OF ISRAEL
ON
THE PERFORMANCE OF GAINFUL OCCUPATION
BY DEPENDANTS OF MEMBERS OF DIPLOMATIC MISSION OR
CONSULAR POSTS**

The Government of the Socialist Republic of Viet Nam and Government of the State of Israel hereinafter referred to as "the Contracting Parties";

With the aim of improving the living conditions of the members of diplomatic mission, consular posts through granting access to the labour market for their dependants;

Have agreed as follows:

**ARTICLE 1
Definitions**

For the purposes of this Agreement:

1. "A member of a diplomatic mission or consular post" means any employee of the sending State who is not a national of or permanent resident in the receiving State and who is assigned to official duty in the receiving State in a diplomatic mission or consular post.

2. "Dependants" mean:

a) spouses;

b) unmarried dependant children under 21 years of age and above the minimum age for working in accordance with the labor law of the receiving State, as long as they are living in the household of the member of the diplomatic or consular post; or

c) unmarried dependant children under 25 years of age and above the minimum age for working in accordance with the labor law of the receiving State, as long as they are living in the household of the member of the diplomatic or consular post pursuing full-time courses in a university or higher education centers recognized by the Contracting Parties; or

d) unmarried children, who are physically or mentally disabled but able to work, as long as they are living in the household of the member of the diplomatic or consular post in accordance with the labor law of the receiving State.

ARTICLE 2

Authorization to engage in a gainful occupation

1. Dependants forming part of the household of members of diplomatic mission, consular posts (hereinafter referred to as "the Mission") of the sending State shall be authorized to engage in a gainful occupation in the receiving State in accordance with national legislations of the receiving State and this Agreement.
2. The receiving State shall retain the right to withhold authorization for employment in certain areas, inter alia:
 - a.* If the employer is the receiving State, including its semi-autonomous agencies; foundations, state-owned and mixed public-private corporations;
 - b.* If the activity affects national security.

ARTICLE 3

Procedures

1. The Mission of the sending State shall request, in writing, the authorization for dependants undertaking remunerate activities from the Protocol Department of the Ministry of Foreign Affairs of the receiving State. The request shall include information proving that the person in question is a dependant and a brief explanation of the type of employment which is proposed to be undertaken.

2. The Ministry of Foreign Affairs of receiving State, after checking whether the person in question fits the categories defined in this Agreement and taking into account the applicable internal provisions, shall officially inform the Mission of the sending State within a maximum period of sixty (60) days since

the date of receiving the request if the dependant is authorized to undertake such remunerated activity.

3. Dependants who are authorized to undertake gainful occupation in accordance with paragraph 2 of this Article shall be subject to relevant internal regulations of the Receiving State for obtaining a work permit.

ARTICLE 4

Termination of the authorization

Authorization for a dependant to undertake a gainful occupation shall terminate when:

1. Its beneficiary ceases to have the status of a dependant within the definition of this Agreement;
2. The assignment of the member of the Mission to duty in the receiving State whose dependant is the beneficiary is terminated;
3. Its beneficiary ceases to reside in the receiving State;
4. Member of the Mission whose dependant is the beneficiary is dead, in accordance with each Party's internal laws and regulations.

ARTICLE 5

Privileges and immunities from civil and administrative jurisdiction

In accordance with Vienna Convention on Diplomatic Relations of April 18, 1961 or in accordance with the rules of the customary international law as they are embodied in the Vienna Convention on Consular Relations of April 24, 1963, the sending State shall waive the immunities from civil and administrative jurisdiction of the dependants in respect of any acts or omission directly related to their performance of the remunerated activity in the receiving State. Such a waiver of immunity from civil or administrative jurisdiction shall not be construed as extending to immunity from execution of the sentences, for which a specific waiver will be required.

ARTICLE 6

Privileges and immunities from criminal jurisdiction

In the case of a dependant of a member of the Mission who enjoys the immunities from criminal jurisdiction of the receiving State in accordance with Vienna Convention on Diplomatic Relations of 1961 or in accordance with the

rules of the customary international law as they are embodied in the Vienna Convention on Consular Relations of 1963:

1. The provisions concerning immunity from criminal jurisdiction of the receiving State shall continue to apply in respect of any act or omission carried out in the course of the gainful occupation.

2. However, in the case of serious offences carried out in the course of the gainful occupation, upon the request in writing of the receiving State, the sending State shall seriously consider waiving the immunity of the dependant concerned from the criminal jurisdiction of the receiving State. In the case that the sending State refuses to waive such immunity, the Parties may settle the matter in accordance with Article 8.

3. Such a waiver of immunities from criminal jurisdiction shall not be construed as extending to immunity from execution of the sentences, for which a separated waiver will be required.

ARTICLE 7

Fiscal and social security regimes

In accordance with the Vienna Convention on Diplomatic Relations of 1961 and in accordance with the rules of the international customary law as embodied in the Vienna Convention on Consular Relations of 1963, Dependants of the member of the Mission who undertakes gainful occupation in receiving State shall be subject to the taxation and social security regimes of the receiving State for matters connected with their gainful occupation.

ARTICLE 8

Dispute settlement

Any disputes between the Contracting Parties concerning the interpretation or application of this Agreement shall be settled through diplomatic channels.

ARTICLE 9

Duration and termination of the Agreement

1. This Agreement shall enter into force 30 (thirty) days after the date of the receipt, through diplomatic channels, of the later notification in which the Contracting Parties notify each other about the completion of their internal legal procedures required for the entry into force of this Agreement.

2. Amendments to this Agreement may be made by mutual consent of the Contracting Parties by exchange of notes. Such amendments shall enter into force in accordance with the procedure of paragraph 1 of this Article.

3. This Agreement shall remain in force for an indefinite period. Either Contracting Party may terminate this Agreement at any time by notifying the other Contracting Party in writing through diplomatic channels. In that event, this Agreement shall cease to have effect 06 (six) months from the date of receiving such a notification.

DONE at Ha Noi, on *25 August 2015*, in duplicate, each in Vietnamese, Hebrew and English languages; all texts being equally authentic. In case of divergence in interpretation, the language of the English text shall prevail.

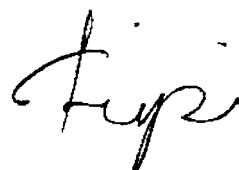
**FOR THE GOVERNMENT OF
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**



VU HONG NAM

**DEPUTY MINISTER OF
FOREIGN AFFAIRS**

**FOR THE GOVERNMENT OF
THE STATE OF ISRAEL**



TZIPI HOTOVELY

**DEPUTY MINISTER
OF FOREIGN AFFAIRS**

הסכם

בין

ממשלת הרפובליקה הסוציאליסטית של וייטנאם

לבין

ממשלת מדינת ישראל

בדבר ביצוע העסקה בשכר של תלויים של חברי משלחות דיפלומטיות או נציגויות קונסולאריות

ממשלת הרפובליקה הסוציאליסטית של וייטנאם וממשלת מדינת ישראל (להלן "הצדדים המתקשרים");

במגמה לשפר את תנאי המחיה של חברי משלחות דיפלומטיות, נציגויות קונסולאריות באמצעות מתן גישה לשוק העבודה לתלוייהם;

הסכימו לאמור:

סעיף 1

הגדרות

למטרות הסכם זה:

1. "חבר משלחת דיפלומטית או נציגות קונסולארית" פירושו כל עובד של המדינה השולחת, שאיננו אזרח או תושב קבע של המדינה המארחת, ומוצב לתפקיד רשמי במדינה המארחת במשלחת דיפלומטית או בנציגות קונסולארית.

2. "תלויים" פירושו:

א. בני/בנות זוג;

ב. ילדים תלויים לא נשואים מתחת לגיל 21 ומעל לגיל המינימלי לעבודה בהתאם לדיני העבודה של המדינה המארחת, כל עוד הם חיים במשק הבית של חבר הנציגות הדיפלומטית או הקונסולרית; או

ג. ילדים תלויים לא נשואים מתחת לגיל 25 ומעל לגיל המינימלי לעבודה בהתאם לדיני העבודה של המדינה המארחת, כל עוד הם חיים במשק הבית של חבר הנציגות הדיפלומטית או הקונסולרית, ועוסקים בלימודים בהיקף מלא באוניברסיטה או במרכזים להשכלה גבוהה המוכרים ע"י הצדדים המתקשרים; או

ד. ילדים לא נשואים, מוגבלים מבחינה גופנית או נפשית אבל מסוגלים לעבוד, כל עוד הם חיים במשק הבית של חבר הנציגות הדיפלומטית או הקונסולרית בהתאם לדיני העבודה של המדינה המארחת.

סעיף 2

היתר לעסוק בעבודה בשכר

1. תלויים המהווים חלק ממשק הבית של חברי משלחת דיפלומטית, נציגות קונסולארית (להלן: "המשלחת") של המדינה השולחת יורשו לעסוק בעבודה בשכר במדינה המארחת בהתאם לחקיקה הלאומית של המדינה המארחת ולהוראות הסכם זה.

2. המדינה המארחת תשמור לעצמה את הזכות למנוע היתר להעסקה בתחומים מסוימים, בין היתר:

א. אם המעסיק הוא המדינה המארחת, כולל הגופים העצמאיים-למחצה שלה; הקרנות, חברות בבעלות המדינה והחברות הציבוריות-פרטיות המעורבות שלה.

ב. אם הפעילות משפיעה על הביטחון הלאומי.

סעיף 3

נהלים

1. משלחת המדינה השולחת תבקש, בכתב, היתר לתלויים העוסקים בפעילויות בשכר ממחלקת הטקס של משרד החוץ של המדינה המארחת. הבקשה תכלול מידע המוכיח כי האדם הנדון הוא תלוי והסבו קצר של סוג התעסוקה שמוצע לעסוק בה.
2. משרד החוץ של המדינה המארחת, אחרי בדיקה האם האדם הנדון תואם את הקטגוריות המוגדרות בהסכם זה, ובהתחשב בהוראות פנימיות בנות החלה, יודיע רשמית למשלחת המדינה השולחת, בתוך תקופה מירבית של שישים (60) ימים מתאריך קבלת הבקשה, אם התלוי מורשה לעסוק בפעילות בשכר כאמור.
3. תלויים המורשים לעסוק בעבודה בשכר בהתאם לס"ק 2 לסעיף זה יהיו כפופים לתקנות הפנימיות הנוגעות בדבר של המדינה המארחת לקבלת היתר עבודה.

סעיף 4

סיום ההיתר

היתר לתלוי לעסוק בעבודה בשכר יסתיים כאשר:

1. הנהנה ממנו חדל להיות בעל מעמד של תלוי כהגדרתו בהסכם זה;
2. הצבתו של חבר במשלחת לתפקיד במדינה המארחת שהתלוי שלו הוא הנהנה הסתיימה;
3. הנהנה חדל להתגורר במדינה המארחת;
4. חבר במשלחת שהתלוי שלו הוא הנהנה מת, בהתאם לחוקים ולתקנות הפנימיים של כל צד.

סעיף 5

זכויות יתר וחסינויות מסמכות שיפוט אזרחית ומינהלית

בהתאם לאמנת וינה בדבר יחסים דיפלומטיים מ-18 באפריל 1961, או בהתאם לכללי המשפט הבינלאומי המנהגי כפי שהם מגולמים באמנת וינה בדבר יחסים קונסולריים מ-24 באפריל 1963, המדינה השולחת תוותר על החסינויות מסמכות השיפוט האזרחית והמינהלית של התלוי ביחס לכל מעשה או מחדל הקשורים במישרין לביצוע הפעילות בשכר במדינה המארחת. ויתור כאמור על חסינות מסמכות שיפוט אזרחית או מינהלית לא יתפרש כחל על הוצאה לפועל של פסקי דין, שלגביה יידרש ויתור מפורש.

סעיף 6

זכויות יתר וחסינויות מסמכות שיפוט פלילית

במקרה של תלוי של חבר המשלחת הנהנה מחסינות מסמכות שיפוט פלילית של המדינה המארחת בהתאם לאמנת וינה בדבר יחסים דיפלומטיים, 1961, או בהתאם לכללי המשפט הבינלאומי המנהגי כפי שהם מגולמים באמנת וינה בדבר יחסים קונסולריים, 1963:

1. ההוראות הנוגעות לחסינות מפני סמכות שיפוט פלילית של המדינה המארחת ימשיכו לחול ביחס לכל מעשה שנעשה במהלך העבודה בשכר.
2. אולם במקרה של עבירות חמורות שבוצעו במהלך העבודה בשכר, לפי בקשה בכתב של המדינה המארחת, תשקול המדינה השולחת ברצינות ויתור על חסינותו של התלוי האמור מסמכות השיפוט הפלילית של המדינה המארחת. במקרה שהמדינה השולחת מסרבת לוותר על חסינות כאמור, הצדדים רשאים ליישב את העניין בהתאם לסעיף 8.
3. ויתור על חסינות מסמכות שיפוט פלילית לא יתפרש כחל על הוצאה לפועל של פסקי דין, שלגביה יידרש ויתור נפרד.

סעיף 7

משטרי מיסוי וביטוח סוציאלי

בהתאם לאמנת וינה בדבר יחסים דיפלומטיים, 1961, ובהתאם לכללי המשפט הבינלאומי המנהגי כפי שהם מגולמים באמנת וינה בדבר יחסים קונסולאריים, 1963, תלויים של חבר המשלחת העוסקים בעבודה בשכר במדינה המארחת יהיו כפופים למשטרי המיסוי והביטוח הסוציאלי של המדינה המארחת בעניינים הקשורים לעבודתם בשכר.

סעיף 8

יישוב מחלוקות

כל מחלוקת בין הצדדים המתקשרים בנוגע לפרשנותו או להחלתו של הסכם זה תיושב בערוצים הדיפלומטיים.

סעיף 9

משך ההסכם וסיומו

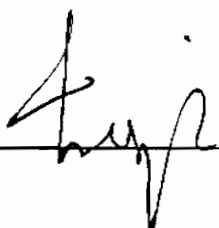
1. הסכם זה ייכנס לתוקף 30 (שלושים) ימים אחרי תאריך הקבלה, בצינורות הדיפלומטיים, של ההודעה המאוחרת יותר שבה הצדדים המתקשרים מודיעים זה לזה על השלמת הנהלים המשפטיים הפנימיים שלהם הדרושים לכניסתו לתוקף של הסכם זה.

2. ניתן לעשות תיקונים להסכם זה בהסכמה הדדית של הצדדים המתקשרים בחילופי איגרות. תיקונים כאמור ייכנסו לתוקף בהתאם לנוהל של ס"ק 1 לסעיף זה.

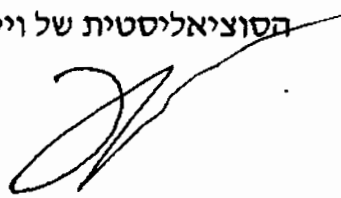
3. הסכם זה יהיה בתוקף לתקופה בלתי מוגבלת. כל צד מתקשר רשאי להביא הסכם זה לידי סיום בכל עת במתן הודעה לצד המתקשר האחר בכתב בצינורות הדיפלומטיים. במקרה זה, הסכם זה יחדל להיות בתוקף 06 (שישה) חודשים מתאריך קבלת הודעה כאמור.

נעשה ב-15/10/2015, ביום 25 באוגוסט 2015, בשני עותקים, כל אחד בשפות וייטנאמית, עברית ואנגלית; לכל הנוסחים דין מקור שווה. במקרה של הבדלי פרשנות יכריע הנוסח בשפה האנגלית.

בשם ממשלת מדינת ישראל



בשם ממשלת הרפובליקה
הסוציאליסטית של וייטנאם



www.LuatVietnam.vn